

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 32/2017/HSST

Ngày: 26/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Thanh Giảng**.

- Các hội thẩm nhân dân :

1/ Ông: **Trần Văn Tám**.

2/ Bà **Lý Thị Bé Năm**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Quách Minh Trí**, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện VKSND thị xã Cai Lay: Ông **Nguyễn Văn Sanh** - KSV.

Ngày 26/9/2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 08/9/2017 đối với bị cáo:

Lê Ngọc P, sinh năm 1989.

- Nơi cư trú: 11/197B khu phố A, phường B, thị xã C, Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 8/12

- Con ông Lê Ngọc D, sinh 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh 1958.

- Vợ, con: Chưa.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Ngày 04/8/2008 bị Ủy ban nhân dân huyện Cai Lay ra quyết định đưa đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Tiền Giang, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 26/9/2010. (Quyết định số 6366/QĐUB).

+ Tháng 9/2011 đến tháng 9/2013 cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Nhị Xuân tại Quận Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh.

+ Ngày 08/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù (Bản án số 08/2015/HSST)

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18 ngày 26/6/2017.

- Bị cáo có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

***Người bị hại:**

Chị **Bùi Thị Kim Đ**, sinh năm 1978(vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, Tiền Giang.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh 1950. .(vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, Tiền Giang.

2/ Ông **Lê Ngọc D**, sinh 1956. .(vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Ngọc P quen biết với Nguyễn Minh T (không rõ địa chỉ) vào năm 2013 lúc đang cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Nhi Xuân tại Quận Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh. Ngày 29/11/2014, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô wave Trung Quốc (không rõ biển số) chở Lê Ngọc P trên Quốc lộ 1 hướng từ Trung Lương về thị xã Cai Lậy, khi đến đến đoạn đường thuộc phường 4, thị xã Cai Lậy, T nhìn thấy 01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen của chị Bùi Thị Kim Đ đang dừng tại cổng công ty may Việt Tân không người trông coi. T kêu P đến lấy cắp, P đồng ý nên T cho xe qua lộ dừng lại cách cổng Công ty khoảng 15 mét. P xuống xe đi bộ đến lấy cắp xe đạp điện dẫn ra lộ để T điều khiển xe mô tô đẩy P cùng xe đạp điện về nhà cha P là ông Lê Ngọc D tại Ấp A, xã B, thị xã C cất giấu. Sáng hôm sau, P điều khiển xe đạp điện đi tiêu thụ thì gặp Châu Tấn L, P nói với L là xe trộm được nhờ L đem bán, L kêu P điều khiển xe tìm Trần Hữu L1. Khi P chở L1 trên đường thì bị công an thị xã Cai Lậy phát hiện. P bỏ chạy để lại xe và bị Công an thu giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe đạp điện màu đen hiệu ASAMA, số sườn: 120907204.

Theo bản kết luận định giá số 17/BB-ĐGTS ngày 11/01/2015 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe đạp điện màu đen hiệu ASAMA đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng.

Ngày 02/02/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Bùi Thị Kim Đ nhận lại xong 01 xe đạp điện màu đen hiệu ASAMA.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đ không có yêu cầu nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo..

- Đối với Châu Tấn L và Trần Hữu L1 trong quá trình điều tra chưa xác định được hành vi của L và L1 có cấu thành tội phạm hay không nhưng các đối tượng này đã chết.

- Đối với Nguyễn Minh T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy chưa xác định được.

- Đối với ông Lê Ngọc D là cha bị cáo P, tuy có thấy chiếc xe đạp điện mà P đem giấu tại nhà nhưng ông không biết được đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy không khởi tố.

Bản cáo trạng số 33/KSĐT ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Lê Ngọc P về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên, những người tham gia tố tụng khác vẫn giữ nguyên lời trình bày trong quá trình điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Bộ Luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Ngọc P phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo mức án từ 06 - 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét. Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên cũng như của Tòa án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Lê Ngọc P đã khai nhận: Ngày 29/11/2014, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô wave Trung Quốc (không rõ biển số) chở Lê Ngọc P trên Quốc lộ 1 hướng từ Trung Lương về thị xã Cai Lậy, khi đến đoạn đường thuộc phường 4, thị xã Cai Lậy, T nhìn thấy 01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen của chị Bùi Thị Kim Đ đang dừng tại cổng công ty may Việt Tân không người trông coi. T kêu P đến lấy cắp, P đồng ý nên T cho xe qua lộ dừng lại cách cổng Công ty khoảng 15 mét. P xuống xe đi bộ đến lấy cắp xe đạp điện dẫn ra lộ để T điều khiển xe mô tô đẩy P cùng xe đạp điện về nhà cha P là ông Lê Ngọc D tại Ấp A, xã B, thị xã C cất giấu. Sáng hôm sau, P điều khiển xe đạp điện đi tiêu thụ thì gặp Châu Tấn L, P nói với L là xe trộm được nhờ L đem bán, L kêu P điều khiển xe tìm Trần Hữu L1. Khi P chở L1 trên đường thì bị công an thị xã Cai Lậy phát hiện. P bỏ chạy để lại xe và bị Công an thu giữ.

. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc P phạm tội Trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để lấy trộm tài sản, hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý hoang man trong quần chúng nhân dân. Trước lần phạm tội này, ngày 04/8/2008 bị Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy ra quyết định đưa đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Tiền Giang, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 26/9/2010. (Quyết định số 6366/QĐUB), Tháng 9/2011 đến tháng 9/2013 cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Nhị Xuân tại Quận Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh và ngày 08/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù (Bản án số 08/2015/HSST). Từ đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, vụ lợi,

muốn hưởng thụ mà không chịu lao động chân chính tạo ra của cải vật chất thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hành động này luôn bị xã hội lên án. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành người tốt sống có ích cho xã hội đồng thời ngăn ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy ra quyết định xử lý trao trả cho chị Bùi Thị Kim Đ, chị Đ đã nhận xong.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đ không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

- Đối với Châu Tấn L và Trần Hữu L1 trong quá trình điều tra chưa xác định được hành vi của L và L1 có cấu thành tội phạm hay không nhưng các đối tượng này đã chết nên không xem xét.

- Đối với Nguyễn Minh T và xe mô tô mà T chở bị cáo đi trộm tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy chưa xác định được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy cần tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật

- Đối với ông Lê Ngọc D là cha bị cáo P, tuy có thấy chiếc xe đạp điện mà P đem giấu tại nhà nhưng ông không biết được đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy không khởi tố là có căn cứ.

- Đối với ông Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen cho chị Đ mượn bị mất cắp, chị Đ nhận lại xe và trả lại cho ông, ông đã nhận lại và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc P phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, Điều 45, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Lê Ngọc P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Ngọc P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử Pc thẩm, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

/)/ ời nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND . TXCL
- Chi cục THADS.TXCL
- Người tham gia TT
- Lưu.

Bùi Thanh Giảng